

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST.

Ngày: 07-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đăng M** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đăng N (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Hồng T và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 30/12/2002; ngày 04/5/2021, bị khởi tố về tội: “Cố ý gây thương tích” và bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh L, có mặt.

2. Ông Đặng Văn N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2021, Lê Đăng M đi bộ một mình đến quán cháo lòng của ông Đặng Văn N tại ki ốt của nhà trọ Cô Mùi ở ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát kêu thức ăn và rượu để uống. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Triệu Minh H (sinh năm 1958, HKTT: Ấp Hội T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) điều khiển xe mô tô đến dừng ngay trước cửa ra vào dãy trọ Cô Mùi để chờ chờ Nguyễn Ngọc Đ (bị hại) đang uống bia trong phòng trọ của bạn Đ ở nhà trọ Cô Mùi đi về. Thấy vậy, M nói nhắc H đẩy xe đi nơi khác để không cản trở người ra vào dãy trọ. Lúc này, Đ đi ra nên nghe thấy thì cãi vã và xô xát với M. Thấy vậy, ông N và anh Nguyễn Thanh L đứng gần đó vào can ngăn, một số người bạn (không rõ nhân thân lai lịch) của Đ trong nhà trọ cũng chạy ra xem. Thấy nhóm của Đ nhiều người, M nghĩ những người này ra đánh mình, M liền chạy vào quầy bán cháo lòng của ông N lấy 01 con dao bầu (có cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại mũi chéch nhọn dài 20cm, dùng để cắt đồ ăn để trên kệ) cầm bằng tay phải rồi chạy ra đâm một nhát vào phần hông trái của Đ gây thương tích, sau đó M đến Công an xã An Tây đầu thú và giao nộp hung khí. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bầu cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại mũi chéch nhọn dài 20cm (*bút lục 04*).

Theo Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 144/2021/GĐPY ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận (*bút lục: 20*):

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương bụng vùng hố chậu trái 3,7 x 0,2cm, thấu bụng tụ máu sau phúc mạc, đã phẫu thuật thám sát ổ bụng, dẫn lưu phúc mạc, vết mổ đường giữa bụng, trên dưới rốn 13 x 0,3cm, vết dẫn lưu bụng trái 1,5 x 0,4 cm, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đăng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án (*bút lục: 40 – 51*).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/5/2021, Lê Đăng M đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Đ số tiền 36.000.000 đồng. Cùng ngày, Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Đăng M (*bút lục: 94 – 97*).

Cáo trạng số 227/CT-VKSBC ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Lê Đăng M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Tuy nhiên, lý do bị cáo gây thương tích là do bị cáo không kiềm chế được tức giận khi bị nhóm người của bị hại đánh bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 144/2021/GDPY ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đăng M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Đăng M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.
- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 con dao cán gỗ dài 11cm, phần mũi dao bằng kim loại, mũi chéch nhọn dài 20cm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động phụ giúp gia đình, nuôi 03 đứa con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập lúc 21h 10' ngày 28/02/2021, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hậu quả của hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào hông trái của bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn ngoan cố thực

hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

[2.3] Hành vi dùng dao bầu có cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích 17% cho bị hại Dương của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 227/CT-VKSBC ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo đã dùng dao có lưỡi bằng kim loại dài 20cm đâm vào hông trái của bị hại, cho thấy bản chất hung hăng, bất chấp hậu quả. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án; bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “cố ý gây thương tích” nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 36.000.000 đồng cho bị hại Đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6.2] Về vật chứng: Bị cáo sử dụng 01 con dao cán gỗ của ông N làm công cụ phạm tội, ông N không yêu cầu nhận lại tài sản nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 con dao nêu trên.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đăng M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đăng M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3.2 Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ dài 11cm, phần mũi dao bằng kim loại, mũi chéch nhọn dài 20cm (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/11/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Hoàng Vinh

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương